TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2023/KDTM-ST
Ngày 14/7/2023
V/v*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên toà*: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST- KDTM ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; Trụ sở: Số 02 L, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Dương H–** Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Ông Ích Khiêm Nam Đà Nẵng. Theo giấy uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo- PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N và số 196/GUQ-OIK ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Ông Ích Khiêm Nam Đà Nẵng, (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V - sinh năm1987 và ông Phạm Ngọc Q - sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Tổ 33 phường Thanh Khê Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: 68 Phan Phu T, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng,(vắng mặt lần thứ hai không lý do).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông **Nguyễn Văn C** – sinh năm : 1964
- Bà **Hồ Thị L** – sinh năm: 1966
- Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1988
- Bà **Nguyễn Thị Thuý N** – sinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: 68 Phan Phu T, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Ông C, bà , ông T, bà N vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 13/02/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Dương H thống nhất trình bày:

Ngày 10/11/2021, Ngân hàng N đã cho ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vvay vốn với số tiền 3.150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100314 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 2007-LDS – 202100663 ngày 10/11/2021. Thời hạn vay: 12 tháng. Mục đích vay: Kinh doanh dịch vụ ăn uống. Phương thức cho vay: Cho vay hạn mức tín dụng. Lãi trong hạn: 8,5%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn; Lãi chậm trả: 10%/năm. Kỳ trả nợ gốc: 10/10/2022; Kỳ trả nợ lãi: ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải trả nợ lãi cho Ngân hàng 03 tháng 01 lần vào ngày cuối cùng hàng tháng.

- Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vtại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2007LCL202100315 ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 31/5/2022 cho đến nay, ông Q và bà Vân đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 14/7/2023, ông Q và bà Vân đã thanh toán số tiền gốc là 224.000.000 đồng, tiền lãi: 81.425.343 đồng.

Dư nợ tạm tính của ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vđến ngày 14/7/2023 tại Ngân hàng là 3.407.376.309 đồng. Trong đó nợ gốc: 2.926.000.000 đồng; nợ lãi: 481.376.309 đồng (lãi trong hạn: 365.256.551 đồng, lãi quá hạn: 100.469.371 đồng, lãi chậm trả: 15.650.387 đồng).

Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007LCL-202100314 kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vkhông thanh toán thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Phạm Ngọc Qvắng mặt và không có ý kiến trình bày tại Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại bản tự khai ngày 23/3/2023 bà Nguyễn Thị Bích Vtrình bày: Ngày 10/11/2021 bà Vân và ông Q có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N vay số tiền 3.150.000.000 đồng. Mục đích vay: Để bà Vân bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ ăn uống.Thời hạn cho vay là 12 tháng. Lãi suất cho vay: 8,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nợ vay bà Vân và ông Q đã thế chấp tài sản là căn nhà tại 68 Phan Phu Tiên, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Vân và ông Q.

Nay Ngân hàng khởi kiện ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vlà 3.504.210.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.150.000.000 đồng và lãi là 354.210.000 đồng thì bà Vân đồng ý thanh toán cho Ngân hàng, tuy nhiên do kinh doanh không thuận lợi nên bà Vân hẹn đến ngày 15/4/2023 sẽ thanh toán.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thuý N không đến Tòa án và không có ý kiến bằng văn bản nộp tại Tòa án về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2023 là 3.407.376.309 đồng. Trong đó, nợ gốc 2.926.000.000 đồng, nợ lãi: 481.376.309 đồng (Trong đó: lãi trong hạn: 365.256.551 đồng, lãi quá hạn: 100.469.371 đồng, lãi chậm trả: 15.650.387 đồng) , đồng thời ông Q và bà Vân phải tiếp tục thực hiện trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Q và bà V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng N được quyền phát mãi tài sản nhà đất theo Hợp đồng thế chấp số 2007-LCL-202100315 ngày 09/11/2021. Sau khi ông Q và bà Vân thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N phải trả lại cho ông Q và bà V bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 677368, số cấp GCN CTs 154416 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên toà hôm nay, ông Phạm Dương H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Toà án buộc ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V phải thanh toán số tiền còn nợ là 3.407.376.309 đồng. Trong đó nợ gốc: 2.926.000.000 đồng; nợ lãi: 481.376.309 đồng (lãi trong hạn: 465.725.922 đồng, lãi quá hạn: 100.469.371 đồng, lãi chậm trả: 15.650.387 đồng) *(tạm tính đến ngày 14/7/2023)*, tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100314 kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích V không thanh toán thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Vào ngày 10/11/2021 ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích Vcó ký hợp đồng tín dụng số 2007- LAV-202100314 với Ngân hàng N với số tiền 3.150.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Mục đích vay: Kinh doanh dịch vụ ăn uống. Phương thức cho vay: Cho vay hạn mức tín dụng. Lãi trong hạn: 8,5%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn; Lãi chậm

trả: 10%/năm. Kỳ trả nợ gốc: 10/10/2022; Kỳ trả nợ lãi: ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V phải trả nợ lãi cho Ngân hàng 03 tháng 01 lần vào ngày cuối cùng hàng tháng.

- Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V tại Ngân hàng nêu trên là nhà ở và đất ở địa chỉ tại 68 Phan Phu T, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677368 (số vào số cấp GCN: CTs 154416) do Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2018 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Ngọc Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2007LCL202100315 ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là tự nguyện, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 31/5/2022 cho đến nay, ông Q và bà V đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 14/7/2023, ông Q và bà Vân mới thanh toán số tiền gốc là 224.000.000 đồng, tiền lãi: 81.425.343 đồng.

Dư nợ tạm tính của ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V đến ngày 14/7/2023 tại Ngân hàng là 3.407.376.309 đồng. Trong đó nợ gốc: 2.926.000.000 đồng; nợ lãi: 481.376.309 đồng (lãi trong hạn: 365.256.551 đồng, lãi quá hạn : 100.469.371 đồng, lãi chậm trả: 15.650.387 đồng) .

Do ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích Vphải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 14/7/2023 là 3.407.376.309 đồng. Trong đó nợ gốc: 2.926.000.000 đồng; nợ lãi: 481.376.309 đồng (lãi trong hạn: 365.256.551 đồng, lãi quá hạn: 100.469.371 đồng, lãi chậm trả: 15.650.387 đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 15/7/2023 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2007- LAV-202100314.

[2.2] Xử lý tài sản thế chấp: Tr□ờng hợp ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677368 (số vào số cấp GCN: CTs 154416) do Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2018 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Ngọc Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2007LCL202100315 ngày 09 tháng 11 năm 2021 sẽ đ□ợc xử lý theo Điều 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích V thanh toán nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vbản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677368 (số vào số cấp GCN: CTs 154416) do Sở

TN&MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2018 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Bích Vvà ông Phạm Ngọc Q.

[2.3] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm, nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo giá ngạch của 3.407.376.309 đồng là 72.000.000 đồng + (0,2% x 1.407.376.309 đồng) = 100.147.526 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng N.

[4] Về chi phí tố tụng:

- Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên buộc ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải trả lại cho Ngân hàng N số tiền 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Các Điều 463, 466, 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng N đối với ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V.

Xử: Buộc ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích Vphải trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 14/7/2023 là 3.407.376.309 đồng. Trong đó nợ gốc: 2.926.000.000 đồng; nợ lãi: 481.376.309 đồng (lãi trong hạn: 365.256.551 đồng, lãi quá hạn: 100.469.371 đồng, lãi chậm trả: 15.650.387 đồng).

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 15/7/2023 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2007- LAV-202100314.

* Xử lý tài sản thế chấp: Tr□ờng hợp ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích V không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677368 (số vào số cấp GCN: CTs 154416) do Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2018 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Bích Vvà ông Phạm Ngọc Qtheo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2007LCL202100315 ngày 09 tháng 11 năm 2021 sẽ đ□ợc xử lý theo Điều 299 và khoản 7 Điều 320 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Bích V thanh toán nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vbản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677368 (số vào số cấp GCN: CTs 154416) do Sở TN&MT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/2018.

2. □n phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải chịu là 100.147.526 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền

50.572.457 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Ngân hàng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007172 ngày 20 tháng 02 năm 2023.

3. Về chi phí tố tụng:

- Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải chịu. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên buộc ông Phạm Ngọc Qvà bà Nguyễn Thị Bích Vphải trả lại cho Ngân hàng N số tiền 3.000.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ